

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 39/2007/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Về quản lý giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 05 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh Giá ngày 26 tháng 04 năm 2002;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quyết định này quy định về quản lý giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông và hoạt động về giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và sử dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông.
- Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân cung cấp và sử dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông tại Việt Nam.
- Trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác với Quyết định này thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế đó.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông

- Thực hiện theo cơ chế thị trường, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh, phát huy quyền tự chủ của doanh nghiệp.
- Thực hiện bình đẳng, không phân biệt giữa các đối tượng sử dụng dịch vụ; khuyến khích các doanh nghiệp mới tham gia thị trường; bảo đảm hoạt động bưu

chính, viễn thông công ích.

3. Đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ, của doanh nghiệp bưu chính, viễn thông; bảo đảm lợi ích của Nhà nước và chủ quyền quốc gia.

Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước về giá cước bưu chính, viễn thông

1. Ban hành cơ chế, chính sách và chỉ đạo tổ chức thực hiện thống nhất trên toàn quốc về giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

2. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông.

3. Quy định giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông quan trọng, độc quyền.

4. Giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý giá cước và các hoạt động về giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông.

5. Tổ chức và quản lý các hoạt động thông tin, dự báo giá thị trường bưu chính, viễn thông trong nước và thế giới.

Điều 4. Căn cứ xác định giá cước bưu chính, viễn thông

1. Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển ngành bưu chính, viễn thông trong từng thời kỳ.

2. Cam kết quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

3. Chi phí sản xuất, quan hệ cung cầu thị trường.

4. Mức giá cước cùng loại trên thị trường khu vực và thế giới.

Điều 5. Thẩm quyền quản lý nhà nước về giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông

1. Thủ tướng Chính phủ

a) Ban hành cơ chế, chính sách quản lý giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông;

b) Phê duyệt phương án giá cước dịch vụ đối với thư thường trong nước có khối lượng đến 20 gram và điện thoại nội hạt.

2. Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông

a) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách quản lý giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông và phê duyệt phương án giá cước các dịch vụ nêu tại mục b khoản 1 Điều này.

b) Quy định và công bố công khai tiêu chí, nội dung quản lý giá cước và danh mục các dịch vụ bưu chính, viễn thông của doanh nghiệp có thị phần khống chế phù hợp với các quy định của Luật Cạnh tranh.

c) Căn cứ nguyên tắc xác định và phương án giá cước đã được Thủ tướng phê duyệt, Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông quy định:

- Giá cước các dịch vụ nêu tại mục b khoản 1 Điều này; giá cước kết nối giữa các doanh nghiệp viễn thông;

- Giá cước thanh toán quốc tế giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông trong nước với các doanh nghiệp nước ngoài;

- Giá cước dịch vụ cho thuê kênh, sử dụng chung cơ sở hạ tầng và bán lại dịch vụ giữa các doanh nghiệp viễn thông;

- Giá cước dịch vụ bưu chính công ích, giá cước dịch vụ bưu chính dành riêng, giá cước dịch vụ viễn thông công ích sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Tài chính;

d) Quy định dịch vụ bưu chính, viễn thông phục vụ công tác quản lý, điều hành mạng bưu chính, viễn thông;

đ) Đề xuất và thống nhất để Bộ Tài chính quyết định việc miễn, giảm giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông theo quy định tại Điều 9 Quyết định này;

e) Hướng dẫn thực hiện các quy định, quyết định của Nhà nước về giá trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông;

g) Chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo, chế độ kế toán, kiểm toán phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước về giá trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông; chỉ đạo thanh tra, kiểm tra và xử lý những vi phạm về quản lý giá cước bưu chính, viễn thông theo đúng quy định.

3. Bộ Tài chính

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông theo quy định tại Pháp lệnh Giá;

b) Phối hợp với Bộ Bưu chính, Viễn thông hướng dẫn thực hiện để bảo đảm mỗi tổ chức, cá nhân đều phải tuân thủ đúng các quy định về giá cước bưu chính, viễn thông và quy định của Pháp lệnh Giá;